TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST.
Ngày: 10 - 5 - 2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng có bảo đảm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình,xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2019/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2019, về: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng có tài sản bảo đảm, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2020, Thông báo về việc rời lịch phiên tòa số 1310/TB-TA ngày 16/4/2020 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 1464/TB-TA ngày 24/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng VT.

Địa chỉ trụ sở chính: Quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng VT.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Quang Th - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng VT, chi nhánh Thái Bình (có mặt).

- Ông Phạm Minh T, Cán bộ Ngân hàng VT, chi nhánh Thái Bình (có mặt).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Đường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Theo văn bản ủy quyền số 907/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng VT).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1980 và chị Phạm Thị L, sinh năm 1984.

Đều có nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Hiện anh A, chị L bỏ đi khỏi địa phương cố tình dấu địa chỉ, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; nguyên đơn: Ngân hàng VT, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th và ông Phạm Minh T trình bày:*

Ngày 07/11/2018, Ngân hàng VT chi nhánh Thái Bình và anh Hoàng Văn A - chị Phạm Thị L (là hộ kinh doanh có chứng nhận đăng ký kinh doanh số 08A8007082) ký kết 01 Hợp đồng tín dụng số 11/2018-HĐCVHM/NHCT360-UNG có nội dung sau: Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư, loại vay: Hạn mức; số tiền cho vay: 850.000.000 đồng; số tiền giải ngân: 850.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 07/11/2018; thời gian trả nợ cuối cùng: Ngày 07/11/2019; mục đích vay: Kinh doanh phụ tùng ô tô; lãi suất vay trong hạn: 9,5%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hợp đồng còn thỏa thuận ngày trả nợ gốc và lãi suất, điều chỉnh lãi suất. Ngày 08/11/2018 Ngân hàng VT giải ngân và anh A, chị L đã nhận tiền tại Giấy nhận nợ số 01 ngày 08/11/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay thường xuyên thì trước đó, ngày 06/11/2014, Ngân hàng Ngân hàng VT chi nhánh Thái Bình và anh A, chị L đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/HĐTC ngày 06/11/2014, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở diện tích 164,8 m^2 tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 02 và tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà 02 tầng, mái bằng diện tích khoảng 120 m^2, địa chỉ nhà, đất: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 000123/VP-TP ngày 16/5/2013 cấp cho hộ bà Vũ Thị Th và anh Hoàng Văn A được nhận thừa kế quyền sử dụng đất số 00009 ngày 05/11/2014.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh A, chị L có thanh toán được một phần lãi suất theo Hợp đồng tín dụng, từ tháng 4/2019 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 18/02/2019, Ngân hàng VT đã đôn đốc nợ bằng hình thức: Giao

Thông báo về việc trả nợ gốc + lãi và lập Biên bản làm việc, chị L đã ký xác nhận nợ và hẹn thời gian trả nợ nhưng sau đó anh A, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Ngày 29/3/2019 và ngày 31/5/2019 Ngân hàng VT đến gia đình đôn đốc nợ thì được địa phương cung cấp anh A, chị L đã bỏ đi khỏi địa phương. Việc anh A, chị L bỏ đi Ngân hàng không biết. Nay Ngân hàng VT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh A, chị L phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản chi phí liên quan của Hợp đồng tín dụng số 11 ngày 07/11/2018 do hai đã ký kết, tạm tính đến ngày 10/5/2020 là **955.306.692** đồng trong đó: Nợ gốc là 850.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 44.246.428 đồng, nợ lãi quá hạn là 61.060.274 đồng. Trường hợp anh A, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng VT có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án kê biên, bán các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 11/HĐTC ngày 06/11/2014.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 000123/VP-TP ngày 16/5/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/HĐTC ngày 06/11/2014; Biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 06/11/2014; Hợp đồng tín dụng số 11/2018-HĐCVHM/NHCT360-UNG; Giấy nhận nợ số 01 ngày 08/11/2018; Thông báo trả nợ ngày 18/02/2019; Biên bản làm việc ngày 18/02/2019; Thông báo nợ quá hạn ngày 29/5/2019; Giấy xác nhận vắng mặt tại địa phương ngày 28/01/2019 và ngày 31/5/2019;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L bỏ đi khỏi địa phương nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng dân sự của Tòa án tại địa phương nhưng anh A, chị L vắng mặt tại Tòa án vì vậy Tòa án không thu thập được văn bản ghi ý kiến, quan điểm anh A, chị L đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VT và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

* UBND xã V, thành phố B cung cấp: Anh Hoàng Văn A không có mặt tại địa phương từ tháng 01/2019, chị Phạm Thị L không có mặt tại địa phương từ tháng 5/2019. Hiện nay anh A, chị L sinh sống và làm việc tại đâu địa phương không biết. Anh A, chị L có tài sản chung là nhà, đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình do anh A được nhận thừa kế, anh, chị đã thế chấp để vay vốn Ngân hàng, hiện tại nhà đóng cửa không có người sử dụng.

Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/HĐTC ngày 06/11/2014, như sau:

- Diện tích 164,8 m^2 tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình, có tứ cận: Phía Đông dài 23,65 m, giáp đất ông Hoàng Văn Biên; phía Tây dài 22,08 m, giáp ngõ công; phía Nam dài 12,19 m giáp đường liên xã; phía Bắc dài 11,4 m giáp ngõ công. Diện tích khi xem xét, thẩm

định không thay đổi so với thời điểm thế chấp ngân hàng và phù hợp với số liệu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà 03 tầng, mái lợp ngói Proximăng, bê tông cốt thép. So với thời điểm thế chấp nhà xây thêm tầng 3 có diện tích 29,47 m^2 (chiều dài 6,86 m, chiều rộng trung bình dài 1,295 m). Tầng 1 + tầng 2 nhà không thay đổi so với thời điểm thế chấp cụ thể, diện tích sàn 60 m^2, diện tích xây dựng 120 m^2.

Nhà, đất không có tranh chấp mốc giới với hộ dân liền kề.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết vụ án:

1. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 30, 35, 39,96, 97,173, 177, 178, 179 196, 203, 207, 208 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, không nộp bản tự khai, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 292, 295, 298, 318, 320, 322, 323 Bộ luật dân sự; điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VT buộc anh A, chị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VT toàn bộ tiền nợ gốc và tiền nợ lãi suất vay. Trường hợp anh A, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VT xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Anh A, chị L phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án thấy là phù hợp pháp luật nên cần xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; bị đơn vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng dân sự của Tòa án tại địa chỉ nơi bị đơn cư trú theo

quy định của pháp luật, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Xét về căn cứ pháp lý của Hợp đồng tín dụng số 11/2018-HĐCVHM/NHCT360-UNG ngày 07/11/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/HĐTC ngày 06/11/2014 (có thông qua văn phòng công chứng) thì thấy: Khi xác lập các hợp đồng hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng quy định các điều, khoản rất rõ ràng, chi tiết, như tại Điều 1 của hợp đồng quy định Hạn mức cho vay như sau: *"1.02.... Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 850.000.000 đồng ...; 1.04. Mục đích sử dụng: kinh doanh phụ tùng ô tô; 1.05. Thời hạn cho* vay*: ... tối đa không quá 12 tháng;* Điều 2 quy định: Lãi và phí: *"2.01. Lãi suất cho vay: a) Lãi xuất cho vay trong hạn: ..., iv) Tại thời điểm ký hợp đồng: 9.0%/năm, b, Lãi xuất đối với dư nợ và quá hạn: ... bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn ..."*.Điều 3 quy định: Thanh toán nợ lãi, gốc và phí: *"3.01. Thanh toán lãi: ... vào ngày 20 hàng tháng ...; thanh toán gốc: Bên vay đồng ý thanh toán vào ngày trả nợ được ghi trên Giấy nhận nợ hoặc thời điểm khác theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên"*và Điều 5 của Hợp đồng còn quy định về "Biện pháp bảo đảm, …". Hợp đồng thế chấp quy định về Nghĩa vụ được bảo đảm tại Điều 1 như sau*: 1.01 ...; 1.02. Nghĩa vụ được bảo đảm: a) Nghĩa vụ được bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn của bên B đối với bên A phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng, ...*Điều 2 của Hợp đồng quy định: Tài sản thế chấp: *"2.01. Tài sản thế chấp: (a) Quyền sử dụng của bên B đối với thửa đất sau: Địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã V, thành phố B ,tỉnh Thái Bình; Thửa đất số: 451, tờ bản đồ số 02, diện tích: 164,8 m^2 ...; (b) Các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được bên B sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai, ...*Điều 4 Hợp đồng quy định: Quyền, trách nhiệm của bên B như sau: "*4.01 ...; 4.05. Các cam đoan và bảo đảm trách nhiệm khác của bên B: (a)..., (i) Bên B khẳng định tài sản thế chấp chỉ được giải chấp và không chịu sự ràng buộc của Hợp đồng này khi bên B không còn bất kỳ nghĩa vụ nợ nào đối với bên A, ..."*.Điều 5 của Hợp đồng quy định xử lý tài sản thế chấp: *"5.01. Các trường hợp xử lý tài sản thế chấp: (a) ..., (c) Bên B vi phạm các cam kết và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này hoặc một trong các hợp đồng cấp tín dụng ...; 5.02. Nguyên tắc xử lý tài sản thế chấp: (a) ..., (d) Bên A được quyền xử lý tài sản thế chấp khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy*

định tại khoản 5.01 phù hợp với nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng này mà không cần sự đồng ý hoặc ủy quyền của bên B tại thời điểm xử lý, …". Điều 6: Các quy định khác:*"6.01. Chấm dứt hiệu lực của hợp đồng, giải chấp tài sản: 6.01. (a) Khi nghĩa vụ bảo đảm được chấm dứt …, (b) Sau khi nghĩa vụ được bảo đảm được thanh toán đầy đủ, theo yêu cầu và bằng chi phí của bên B, bên A sẽ: (i) ký và chuyển cho bên B văn bản xác nhận chấm dứt việc thế chấp tài sản theo quy định tại hợp đồng này, và (ii) chuyển giao cho bên B toàn bộ các giấy tờ tài sản thế chấp …".* Cho thấy, nội dung của Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của bên vay; khi lập hợp đồng các bên thể hiện rõ ý chí của mình và thống nhất thỏa thuận với nhau về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thái Bình). Từ căn cứ trên cho thấy các bên khi ký kết hợp đồng đã tuân thủ đúng các quy định tại các Điều 292, 298, Điều 299 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ thì thấy: Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng số 11/2018-HĐCVHM/NHCT360-UNG ngày 07/11/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/HĐTC ngày 06/11/2014. Ngày 08/11/2018 Ngân hàng VT đã giải ngân theo đó anh A, chị L đã nhận đủ số tiền theo Hợp đồng tín dụng là 850.000.000 đồng, được thể hiện tại Giấy nhận nợ số 01 ngày 08/11/2018 do anh A đại diện bên vay ký nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng anh A, chị L trả được một phần nợ đến ngày 18/02/2019 còn dư nợ tại Ngân hàng VT số tiền gốc 850.000.000 đồng, tiền lãi suất 6.634.637 đồng nên Ngân hàng VT đôn đốc anh A, chị L trả nợ bằng các hình thức Thông báo về việc trả gốc, lãi tiền vay lập ngày 18/02/2019, Biên bản làm việc lập ngày 18/02/2019, đại diện bên vay chị L có ký xác nhận nợ và hẹn thời gian trả nợ có nội dung: *"Gia đình tôi đang tìm người mua tài sản thế chấp Ngân hàng để trả nợ ngân hàng trong 5 tháng và hàng tháng vẫn trả lãi ngân hàng đầy đủ. Sau thời gian trên tôi sẽ tình nguyện bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý để thu hồi nợ"*. Căn cứ vào các tài liệu trên đây cho thấy anh A, chị L có vay nợ Ngân hàng VT số tiền 850.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 11/2018-HĐCVHM/NHCT360-UNG ngày 07/11/2018 và từ ngày 18/02/2019, anh A, chị L đã vi phạm các điều, khoản về nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng, còn dư nợ tại Ngân hàng VT số tiền gốc 850.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn và quá hạn là đúng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh A, chị L còn dư nợ tại Ngân hàng VT số tiền gốc 850.000.000 đồng. Đối với yêu cầu buộc anh A, chị L trả tiền lãi suất cho Ngân hàng VT tạm tính đến ngày 10/5/2020 là 105.306.692 đồng trong đó:

Tiền lãi trong hạn là 44.246.428 đồng, tiền lãi quá hạn là 61.060.274 đồng thì thấy Ngân hàng VT đã áp dụng tcách tính lãi theo quy định tại Điều 2: Lãi và phí của Hợp đồng tín dụng số 11 và Mục 1: Các nội dung liên quan đến lãi và phí, mục 2: Thanh toán nợ lãi, gốc và phí của Thông báo điều khoản, điều kiện cơ bản trước khi ký kết hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ do các bên ký kết ngày 07/11/2018, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó cần buộc anh A, chị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VT tiền gốc 850.000.000 đồng, tiền lãi suất tạm tính đến ngày 10/5/2020 là 105.306.692 đồng trong đó: Tiền lãi trong hạn là 44.246.428 đồng, tiền lãi quá hạn là 61.060.274 đồng.

[2.4]. Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh A, chị L không trả được nợ nêu trên thì Ngân hàng VT có quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/HĐTC ngày 06/11/2014 do các bên đã ký kết.

[2.5]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VT được chấp nhận nên Ngân hàng VT không phải nộp tiền án phí và tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh A, chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải nộp tiền án phí và tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật; buộc anh A, chị L thanh toán tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng VT.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 117, 292, 295, 298, 299, 322, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 429 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VT (Ngân hàng VT) về việc buộc anh Hoàng Văn A, sinh năm 1980 và chị Phạm Thị L, sinh năm 1984, đều có địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình, có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VT.

3. Buộc anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L, có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VT tạm tính đến ngày 10/5/2020 là 955.306.692 đồng trong đó: Nợ gốc là 850.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 44.246.428 đồng, nợ lãi quá hạn là 61.060.274 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 10/5/2020, anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng VT thì lãi suất mà anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng VT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng VT. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/HĐTC ngày 06/11/2014 (có thông qua văn phòng công chứng) được ký kết giữa Ngân hàng VT và anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L, vẫn có hiệu lực pháp luật.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh A, chị L không trả được nợ nêu trên thì Ngân hàng VT có quyền xử lý tài sản thế chấp là yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là thửa đất số: 451, tờ bản đồ số 02, diện tích đất: 164,8 m^2 và 01 nhà 3 tầng diện tích 120 m^2, địa chỉ nhà, đất: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 000123/VP-TP ngày 16/5/2013 cấp cho hộ bà Vũ Thị Th và anh Hoàng Văn A được nhận thừa kế quyền sử dụng đất số 00009 ngày 05/11/2014. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh A, chị L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VT theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hai bên đã ký kết và theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L phải nộp 40.660.000 đồng (làm tròn số) án phí. Buộc anh Hoàng Văn A và chị Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng VT tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.200.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng VT số tiền 18.935.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009614 ngày 04/11/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2020. Đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân